

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 354/QĐ-NH2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi và huỷ bỏ một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán
các tổ chức tín dụng**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác
xã tín dụng và Công ty tài chính ngày 23-5-1990;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn
và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-NH5 ngày 13-11-1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà
nước về việc ban hành "Quy chế phân loại dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng";*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi, sắp xếp lại các tài khoản cho vay trong hệ thống tài khoản kế toán
các Tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-NH2 ngày 6-3-1993 và
Thông tư số 02/TT-NH2 ngày 19-4-1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như
sau:

23 Quan hệ tiền vay với các tổ chức tín dụng trong nước

231 Cho vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng trong nước bằng đồng Việt Nam.

2311 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2312 Nợ quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi

2313 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thi hồi

2314 Nợ khó đòi

232 Cho vay trung và dài hạn các tổ chức tín dụng trong nước bằng đồng Việt Nam

2321 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2322 Nợ quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi

2323 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2324 Nợ khó đòi

233 Cho vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng trong nước bằng ngoại tệ

2331 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2332 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2333 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2334 Nợ khó đòi

234 Cho vay trung và dài hạn các tổ chức tín dụng trong nước bằng ngoại tệ

2341 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2342 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2343 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2344 Nợ khó đòi

25 Quan hệ tiền vay với các tổ chức tín dụng nước ngoài

251 Cho vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng nước ngoài bằng đồng Việt Nam

2511 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2512 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2513 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2514 Nợ khó đòi

252 Cho vay trung và dài hạn các tổ chức tín dụng nước ngoài bằng đồng Việt Nam

2521 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2522 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2523 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2524 Nợ khó đòi

253 Cho vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng nước ngoài bằng ngoại tệ

2531 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2532 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2533 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2534 Nợ khó đòi

254 Cho vay trung và dài hạn các tổ chức tín dụng nước ngoài bằng ngoại tệ

2541 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

2542 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

2543 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

2544 Nợ khó đòi

30 Cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam

301 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

3011 Doanh nghiệp Nhà nước

3012 Hợp tác xã

3013 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3014 Doanh nghiệp tư nhân

3015 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3016 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3019 Các đối tượng khác

302 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

3021 Doanh nghiệp Nhà nước

3022 Hợp tác xã

3023 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3024 Doanh nghiệp tư nhân

3025 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3026 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3029 Các đối tượng khác

303 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

3031 Doanh nghiệp Nhà nước 3032 Hợp tác xã

3033 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3034 Doanh nghiệp tư nhân

3035 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3036 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3039 Các đối tượng khác

304 Nợ khó đòi

3041 Doanh nghiệp Nhà nước 3042 Hợp tác xã

3043 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3044 Doanh nghiệp tư nhân

3045 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3046 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3049 Các đối tượng khác

31 Cho vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam

311 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

3111 Doanh nghiệp Nhà nước

3112 Hợp tác xã

3113 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3114 Doanh nghiệp tư nhân

3115 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3116 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3119 Các đối tượng khác

312 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

3121 Doanh nghiệp Nhà nước

3122 Hợp tác xã

3123 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3124 Doanh nghiệp tư nhân

3125 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3126 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3129 Các đối tượng khác

313 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

3131 Doanh nghiệp Nhà nước

3132 Hợp tác xã

3133 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3134 Doanh nghiệp tư nhân

3135 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3136 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3139 Các đối tượng khác

314 Nợ khó đòi

3141 Doanh nghiệp Nhà nước

3142 Hợp tác xã

3143 Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn Việt Nam

3144 Doanh nghiệp tư nhân

3145 Doanh nghiệp liên doanh Việt Nam - nước ngoài

3146 Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam

3149 Các đối tượng khác

32 Các khoản cho vay khác bằng đồng Việt Nam

321 Cho vay vốn đặc biệt

3211 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

3212 Nợ quá hạn đến 180 ngày có khả năng thu hồi

3213 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

3214 Nợ khó đòi

322 Cho vay thanh toán công nợ

3221 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

3222 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

3223 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

3224 Nợ khó đòi

323 Cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước

3231 Nợ cho vay trong hạn và đã được gia hạn nợ

3232 Nợ quá hạn đến 180 ngày, có khả năng thu hồi

3233 Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày có khả năng thu hồi

3234 Nợ khó đòi

324 Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư